

Số: /KH-UBND

Thụy Hùng, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Đăng ký đất đai lần đầu đối với người sử dụng đất và người được Nhà nước giao đất để quản lý trên địa bàn xã Thụy Hùng năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc đăng ký lần đầu đối với người sử dụng đất và người được nhà nước giao đất để quản lý trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2152-QĐ/HU ngày 12/01/2023 của Ban thường vụ Huyện ủy về phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện năm 2023 của Đảng ủy các xã, thị trấn;

Căn cứ Thông báo số 39-TB/ĐU, ngày 07/02/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc phân công phụ trách và chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện 05 nhiệm vụ trọng tâm năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND xã Thụy Hùng về việc triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm 2023. UBND xã Thụy Hùng xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Thực hiện đăng ký đất đai bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý trên địa bàn xã Thụy Hùng.

2. Đối tượng thực hiện

a) Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 (gồm: tổ chức trong nước; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; hộ gia đình, cá nhân; cộng đồng dân cư; cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về quốc tịch; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) đang sử dụng đất mà chưa thực hiện đăng ký đất đai, chưa được cấp Giấy chứng nhận.

b) Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất để quản lý theo quy định tại Điều 8 Luật Đất đai mà không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận.

II. NỘI DUNG, YÊU CẦU

1. Nội dung cụ thể

1.1. Thời gian thực hiện đăng ký đất đai

- Ngay từ đầu năm 2023, thực hiện kê khai đăng ký đất đai trên địa bàn xã đối với các thửa đất của tổ chức, các thửa đất của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

1.2. Yêu cầu cụ thể

UBND xã phân đầu thực hiện công tác đăng ký đất đai lần đầu đối với các thửa đất chưa đăng ký đất đai trên địa bàn đạt từ 55% trở lên.

1.3. Nội dung thực hiện

- a) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa bàn xã.
- b) Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đăng kí đất đai xã Thụy Hùng, phân công nhiệm vụ cho các thành viên ban chỉ đạo.
- c) Tiến hành rà soát, lập danh sách từng thửa (đối với tất cả các thửa chưa đăng ký). Tuyên truyền, thông báo đến người sử dụng đất, người được Nhà nước giao đất để quản lý mà chưa thực hiện đăng ký đất đai, chưa được cấp Giấy chứng nhận phải thực hiện đăng ký đất đai theo quy định, phổ biến sâu rộng đến từng thôn với nhiều hình thức để Nhân dân hiểu việc kê khai, đăng ký đất đai là **bắt buộc** đối với người sử dụng đất, người được Nhà nước giao đất để quản lý.
- d) Chuẩn bị các tài liệu, mẫu đơn, mẫu tờ khai và hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện kê khai đăng ký đất đai theo quy định.
- đ) Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký đất đai, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện đăng ký vào sổ địa chính theo quy định.
- e) Giải quyết tranh chấp đất đai phát sinh trong quá trình kê khai đăng ký đất đai, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.
- f) Tổng hợp, phân loại, thông kê kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ kê khai, đăng ký đất đai. Báo cáo UBND huyện để chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định.
- g) Thực hiện công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng đất hoặc được giao đất để quản lý không thực hiện đăng ký đất đai theo quy định.

1.4. Trình tự các bước thực hiện đăng ký đất đai

- a) Bước 1: Tổ chức tuyên truyền, thông báo cho người sử dụng đất chưa thực hiện kê khai đăng ký đất đai, xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất đang sử dụng; các tổ chức được Nhà nước giao đất để quản lý phải thực hiện việc kê khai đăng ký đất đai theo quy định của Luật Đất đai.
- b) Bước 2: Kê khai, nộp hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ kê khai đăng ký đất đai của các tổ chức, cá nhân.
 - Hướng dẫn người sử dụng đất kê khai, nộp hồ sơ: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất kê khai nộp hồ theo quy định.
 - Tiếp nhận hồ sơ: UBND xã bố trí công chức tiếp nhận và giải quyết hồ sơ.
- c) Bước 3: Kiểm tra xác nhận vào Đơn đăng ký đất đai.
 - UBND xã xác nhận tại Đơn đăng ký về hiện trạng sử dụng đất so với nội dung kê khai đăng ký đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Trường hợp không

có giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

d) Bước 4: Sau khi UBND cấp xã kiểm tra xác nhận vào Đơn đăng ký đất đai theo quy định thì chuyển hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc huyện Cao Lộc để thực hiện đăng ký vào sổ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu và lập hồ sơ quản lý theo quy định của pháp luật.

1.5. Về trình tự, thủ tục thực hiện công tác kê khai, đăng ký đất đai

1.5.1. Thủ tục Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.

a) Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý, gồm các giấy tờ sau:

(1) Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK;

(2) Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất để quản lý (nếu có);

(3) Sơ đồ hoặc trích đo địa chính thửa đất, khu đất được giao quản lý (nếu có).

b) Giải quyết hồ sơ:

Đối với hồ sơ của cộng đồng dân cư: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, UBND cấp xã nơi có đất kiểm tra, xác nhận vào Đơn đăng ký về hiện trạng thửa đất; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để cập nhật thông tin thửa đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính (ghi vào Sổ địa chính), cập nhật vào cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có).

c) Thời gian giải quyết:

Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với hồ sơ của cộng đồng dân cư: UBND xã thực hiện kiểm tra và xác nhận hiện trạng thửa đất vào đơn đăng ký và chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai không quá 20 ngày làm việc. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật thông tin thửa đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai không quá 05 ngày làm việc.

1.5.2. Thủ tục Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp đang sử dụng đất.

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK;

(2) Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo (áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cơ sở tôn giáo);

(3) Một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất (bản sao một trong các giấy tờ đã có công chứng hoặc chứng thực hoặc bản sao giấy tờ và xuất trình bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đối chiếu và xác nhận vào bản sao hoặc bản chính) như sau:

(a) Giấy tờ về quyền được sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

(c) Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất;

(d) Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;

(đ) Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật;

(e) Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất;

(g) Một trong các giấy tờ lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất, bao gồm:

- Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980.

- Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý, có tên người sử dụng đất bao gồm:

- + Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp;

- + Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, cấp tỉnh lập;

- + Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với trường hợp không có biên bản xét duyệt và Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp. Trường hợp trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất có sự khác nhau giữa thời điểm làm đơn và thời điểm xác nhận thì thời điểm xác lập đơn được tính theo thời điểm sớm nhất ghi trong đơn.

+ Giấy tờ về việc chứng nhận đã đăng ký quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh cấp cho người sử dụng đất.

+ Giấy tờ về việc kê khai đăng ký nhà cửa được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh xác nhận mà trong đó có ghi diện tích đất có nhà ở.

+ Giấy tờ của đơn vị quốc phòng giao đất cho cán bộ, chiến sỹ làm nhà ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo Chỉ thị số 282/CT-QP ngày 11 tháng 7 năm 1991 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng mà việc giao đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất làm nhà ở của cán bộ, chiến sỹ trong quy hoạch đất quốc phòng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án hoặc danh sách hoặc văn bản về việc di dân đi xây dựng khu kinh tế mới, di dân tái định cư được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Giấy tờ của nông trường, lâm trường quốc doanh về việc giao đất cho người lao động trong nông trường, lâm trường để làm nhà ở (nếu có). - Giấy tờ có nội dung về quyền sở hữu nhà ở, công trình; về việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép. - Giấy tờ tạm giao đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Đơn đề nghị được sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã nông nghiệp phê duyệt, chấp thuận trước ngày 01 tháng 7 năm 1980 hoặc được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh phê duyệt, chấp thuận.

- Giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất cho cơ quan, tổ chức để bố trí đất cho cán bộ, công nhân viên tự làm nhà ở hoặc xây dựng nhà ở để phân (cấp) cho cán bộ, công nhân viên bằng vốn không thuộc ngân sách nhà nước hoặc do cán bộ, công nhân viên tự đóng góp xây dựng. Trường hợp xây dựng nhà ở bằng vốn ngân sách nhà nước thì phải bàn giao quỹ nhà ở đó cho cơ quan quản lý nhà ở của địa phương để quản lý, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

(h) Bản sao các giấy tờ lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 có tên người sử dụng đất nêu tại điểm g có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện, cấp tỉnh đối với trường hợp bản gốc giấy tờ này đã bị thất lạc và cơ quan nhà nước không còn lưu giữ hồ sơ quản lý việc cấp loại giấy tờ đó.

(i) Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm cung cấp sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 quy định tại khoản 1 Điều này đang được lưu trữ tại cơ quan mình cho Ủy ban nhân dân cấp xã và người sử dụng đất để phục vụ cho việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

(k) Một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất nêu tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h trên đây mà trên giấy tờ đó ghi tên người khác, kèm theo giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất có chữ ký của các bên có liên quan.

(l) Hộ gia đình, cá nhân được sử dụng đất theo bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án, văn bản công nhận kết quả hòa giải thành, quyết định giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã được thi hành.

(m) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ ngày 15/10/1993 đến ngày 01/7/2014.

(n) Giấy xác nhận là đất sử dụng chung cho cộng đồng đối với trường hợp cộng đồng dân cư đang sử dụng đất.

(4) Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất - nếu có (bản sao).

(5) Trường hợp có đăng ký quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề phải có hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề, kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất mà người sử dụng thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế.

b) Giải quyết hồ sơ:

UBND xã xác nhận kiểm tra xác nhận vào Đơn đăng ký về hiện trạng sử dụng đất so với nội dung kê khai đăng ký đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam. Trường hợp không có giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Sau đó, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện cập nhập thông tin thửa đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính (ghi vào Sổ địa chính), sơ sở dữ liệu đất đai (nếu có).

c) Thời gian giải quyết:

Không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được hồ sơ hợp lệ. UBND cấp xã thực hiện kiểm tra và xác nhận hiện trạng thửa đất vào đơn đăng ký và chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai không quá 30 ngày làm việc. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhập thông tin thửa đất, đăng ký vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai không quá 10 ngày làm việc.

1.6. Các biểu mẫu áp dụng thực hiện công tác Đăng ký đất đai

a) Các mẫu Đơn đăng ký và báo cáo của người sử dụng đất

(1) Mẫu số 04a/ĐK: Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

(2) Mẫu số 04b/ĐK: Danh sách người sử dụng chung thửa đất, chủ sở hữu chung tài sản gắn liền với đất.

(3) Mẫu số 04c/ĐK: Danh sách các thửa đất nông nghiệp của cùng một người sử dụng, người được giao quản lý đất.

(4) Mẫu số 08a/ĐK: Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ

chức, cơ sở tôn giáo.

(5) Mẫu số 08b/ĐK: Thống kê các thửa đất (kèm theo Báo cáo rà soát hiện trạng quản lý, sử dụng đất).

b) Các mẫu số do cơ quan nhà nước lập.

(1) Sổ Tiếp nhận hồ sơ đăng ký đất đai.

(2) Sổ Địa chính.

c) Mẫu báo cáo kết quả công tác đăng ký đất đai (định kỳ).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã

- Tham mưu cho UBND xã trong xây dựng kế hoạch đăng kí đất đai, thành lập ban chỉ đạo thực hiện đăng kí đất đai.

- Phối hợp với các đoàn thể xã, cán bộ thôn thực hiện tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến từng thôn, khu phố với nhiều hình thức trên địa bàn xã.

- Chuẩn bị các tài liệu, mẫu đơn, mẫu tờ khai và hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện kê khai đăng ký đất đai theo quy định.

- Phụ trách Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại cấp xã, chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để thực hiện đăng ký vào sổ địa chính theo quy định.

- Tham mưu trong giải quyết tranh chấp đất đai phát sinh trong quá trình kê khai đăng ký đất đai, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng báo cáo gửi UBND huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) để tổng hợp theo quy định.

2. Công chức Tài chính – Kế toán xã

Tham mưu cho UBND xã sử dụng kinh phí sự nghiệp cho hoạt động địa chính đúng quy định đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch, Văn hóa – Xã hội xã

Phối hợp với công chức Địa chính xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về đất đai và nội dung Kế hoạch này để nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật và hiểu rõ việc đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất, người được Nhà nước giao đất để quản lý.

4. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã

- Thực hiện lồng ghép tại các cuộc họp thôn tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về đất đai và nội dung Kế hoạch này để nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp trong giải quyết tranh chấp đất đai phát sinh trong quá trình kê khai đăng ký đất đai, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật.

5. Đối với người sử dụng đất

Đề nghị các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất hoặc được Nhà nước giao đất để quản lý phải thực hiện kê khai, đăng ký toàn bộ các thửa đất đang quản lý, sử dụng mà chưa kê khai đăng ký đất đai, chưa được cấp Giấy chứng nhận; cung cấp các giấy tờ liên quan đến thửa đất (nếu có). Các tổ chức đang sử dụng đất phải lập báo cáo tự rà soát về nguồn gốc đất, việc quản lý, sử dụng đất, đề xuất xử lý những diện tích bị lấn, chiếm, tranh chấp, diện tích đất lấn hoặc chiếm, diện tích đất được giao nhưng không sử dụng.

Trên đây là kế hoạch Đăng ký đất đai lần đầu đối với người sử dụng đất và người được Nhà nước giao đất để quản lý trên địa bàn xã Thụy Hùng năm 2023.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc thì các đơn vị, công chức liên quan, trưởng thôn kịp thời báo cáo, đề xuất UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Phòng TN – MT huyện (b/c);
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT – XH xã;
- Cán bộ, công chức xã;
- Các trường hợp sử dụng đất trên địa bàn;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Hồng Quân